Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 16.11.2026 08:51:05 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 404/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với một số doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 18/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với một số doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với một số doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu; và doanh nghiệp khác thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ Quốc phòng, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh được Thủ tướng Chính phủ công nhận, công nhận lại theo đề nghị của Bộ Quốc phòng và Doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công nhận, công nhận lại theo quy định của Chính phủ (sau đây gọi là "Doanh nghiệp quân đội").

3. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội gồm công ty mẹ và các công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn Viettel").

4. Doanh nghiệp khác được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản phẩm phục vụ quốc phòng là hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và nhiệm vụ chính trị khác.

2. Địa bàn trọng yếu về quốc phòng là địa bàn biên giới, hải đảo, ven biển, vùng biển, an toàn khu, địa bàn có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Tài sản lưỡng dụng là tài sản được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

4. Tài sản phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng là tài sản chỉ được sử dụng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng văn bản pháp luật có liên quan

1. Doanh nghiệp thực hiện các chính sách, cơ chế theo quy định chung của pháp luật. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị định này với các nghị định, nghị quyết khác của Chính phủ thì doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định này trừ trường hợp nghị định, nghị quyết khác của Chính phủ có quy định về thủ tục, cơ chế, chính sách thuận lợi hơn so với Nghị định này, doanh nghiệp thực hiện theo quy định thuận lợi hơn đó.

2. Doanh nghiệp khác theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định này được áp dụng quy định tại Nghị định này trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao.

Chương II
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Tổ chức quản lý đối với doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp quân đội là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được tổ chức quản lý theo mô hình: Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,

chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch công ty có quyền quyết định Chủ tịch công ty kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc tại doanh nghiệp đó.

Mô hình tổ chức quản lý đối với doanh nghiệp thuộc danh mục các tập đoàn, tổng công ty nhà nước tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định: Cơ cấu tổ chức đơn vị chuyên trách làm nhiệm vụ quân sự, quốc phòng thuộc doanh nghiệp quân đội, phiên hiệu quân sự của doanh nghiệp quân đội; việc bố trí sử dụng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng và viên chức quốc phòng làm việc tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của doanh nghiệp

1. Nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của doanh nghiệp bao gồm:

a) Thực hiện nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, cải hoán, cải tiến, hiện đại hóa, tăng hạn sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật; sản xuất sản phẩm, trang thiết bị phục vụ hoạt động cơ yếu, tác chiến không gian mạng; sản xuất vật tư kỹ thuật, sản xuất quân trang và sản phẩm khác phục vụ quân sự, quốc phòng; cất trữ vũ khí trang bị kỹ thuật, vật tư kỹ thuật cấp chiến lược;

b) Thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn trọng yếu về quốc phòng; xây dựng và quản lý khu kinh tế - quốc phòng; quản lý đoàn kinh tế - quốc phòng;

c) Huấn luyện, diễn tập sẵn sàng chiến đấu; xây dựng, huy động, tiếp nhận, huấn luyện lực lượng dự bị động viên; tham gia diễn tập; chuyển các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, quốc phòng;

d) Tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh; phòng thủ dân sự; phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ Nhân dân, cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân;

đ) Đối ngoại quốc phòng;

e) Quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản khác;

g) Cung cấp sản phẩm, dịch vụ lưỡng dụng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, gồm:

g1) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đầu tư mạo hiểm và các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công nghệ chiến lược; giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ;

g2) Cung cấp dịch vụ tư vấn, thương mại, logistics, biển đảo;

g3) Khai thác cảng; khai thác kho xăng dầu chiến lược đầu nguồn; khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản;

g4) Cung cấp dịch vụ thanh toán, cấp tín dụng và dịch vụ ngân hàng khác phục vụ quân sự, quốc phòng;

g5) Khảo sát, thiết kế, thi công, sửa chữa công trình quân sự, quốc phòng, công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia;

h) Thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng khác được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao.

2. Doanh nghiệp quân đội được ký hợp đồng với công ty con, công ty thành viên và các doanh nghiệp, tổ chức khác để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này; chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ được giao; việc giao kết hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng theo thẩm quyền quy định về giao nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đối với doanh nghiệp; quy định việc đánh giá thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đối với doanh nghiệp và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước, kiểm soát viên.

Điều 7. Đặt hàng sản phẩm phục vụ quốc phòng

1. Hình thức lựa chọn nhà thầu đặt hàng đối với sản phẩm phục vụ quốc phòng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định sau:

a) Hình thức đặt hàng áp dụng đối với mua sắm hàng hóa, dịch vụ là tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng theo quy định của pháp luật về tài sản công và hàng hóa, dịch vụ trong danh mục do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành.

b) Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành tại điểm a khoản 1 Điều này gồm:

b1) Công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược được cấp có thẩm quyền ban hành;

b2) Dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng, giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, đào tạo nhân lực gắn với chuyển giao công nghệ;

b3) Hàng hóa, dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm từ kết quả nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

c) Giá đặt hàng do đơn vị đặt hàng tổ chức thương thảo với doanh nghiệp bảo đảm minh bạch và không vượt dự toán đặt hàng hoặc giá trị trong kế hoạch mua

sắm trên cơ sở một hoặc một số thông tin sau: tổng nguồn vốn của chương trình, nhiệm vụ, tổng mức đầu tư của dự án (nếu có); giá của hàng hóa, dịch vụ tương đương (nếu có); các yếu tố chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, hợp lệ, lợi nhuận hoặc tích lũy theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ tài chính của nhà cung cấp theo quy định của pháp luật (nếu có); giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có); báo giá của doanh nghiệp sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

d) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc thủ trưởng đơn vị theo phân cấp thẩm quyền mua sắm quyết định giao cơ quan chức năng kiểm tra, kiểm toán, soát xét cơ sở hình thành giá sản phẩm phục vụ quốc phòng.

đ) Không thực hiện kiểm toán độc lập đối với chi phí thực hiện hợp đồng đặt hàng sản phẩm phục vụ quốc phòng quy định tại khoản này.

e) Hợp đồng đặt hàng sản phẩm phục vụ quốc phòng được điều chỉnh khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất, cung ứng sản phẩm phục vụ quốc phòng; thay đổi định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các sản phẩm phục vụ quốc phòng thực hiện sản xuất theo định mức do Nhà nước, Bộ Quốc phòng quyết định; theo yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Quốc phòng.

2. Hằng năm hoặc theo giai đoạn, căn cứ vào nhu cầu cung cấp sản phẩm phục vụ quốc phòng và khả năng cung ứng của doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc thông qua cơ quan chức năng, đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm phục vụ quốc phòng cho doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với sản phẩm phục vụ quốc phòng được sản xuất, sửa chữa, cải hoán, cải tiến, hiện đại hóa, tăng hạn sử dụng vũ khí, trang bị kỹ thuật; định mức này được sử dụng làm cơ sở định giá sản phẩm phục vụ quốc phòng.

Điều 8. Chính sách về đầu tư dự án

1. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh được ưu tiên chỉ định là nhà đầu tư hoặc tiếp nhận triển khai đầu tư, vận hành hoặc tham gia dự án có ngành nghề phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao đối với các dự án sau:

a) Dự án tại vị trí trọng yếu về quốc phòng hoặc vị trí trọng điểm về kinh tế kết hợp với quốc phòng;

b) Dự án phục vụ đối ngoại quốc phòng; dự án quan trọng quốc gia gắn với bảo đảm quốc phòng, chủ quyền lãnh thổ;

c) Dự án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược;

d) Dự án khai thác, chế biến khoáng sản chiến lược đặc biệt, khoáng sản chiến lược quan trọng gắn với bảo đảm quốc phòng;

đ) Dự án khai thác khoáng sản có hình thành tài sản lưỡng dụng, công trình lưỡng dụng sử dụng cho mục đích quốc phòng.

2. Trường hợp dự án quy định tại khoản 1 Điều này phải thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật thì doanh nghiệp được áp dụng ưu tiên theo quy định của pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư.

Chương III
CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 9. Cơ chế tài chính về đầu tư dự án

1. Doanh nghiệp được tiếp nhận một phần hoặc toàn bộ kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện dự án đầu tư theo nhiệm vụ được giao. Việc thanh toán và quyết toán dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp được giao nghiên cứu dự án phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hoặc dự án đầu tư công nghệ thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án cho phép thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ từ nước ngoài phục vụ dự án trước khi được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án. Chi phí thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và các khoản chi phí thực tế phát sinh khác, có đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định liên quan trực tiếp đến dự án trước khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư được tính vào chi phí thực hiện dự án.

Trường hợp thực hiện theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao nhưng dự án không được phê duyệt triển khai hoặc ngừng triển khai, thì các chi phí thực tế phát sinh phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý thuế được xác định là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 10. Chính sách đối với doanh nghiệp

Ngoài các chính sách Nhà nước bảo đảm, hỗ trợ cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp là đối tượng điều chỉnh của Nghị định này được hưởng các chính sách sau:

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ cho doanh nghiệp được giao thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng:

a) Bảo đảm chi thường xuyên cho quân số thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng không tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ kinh phí quy hoạch cụm điểm khu dân cư; đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông, công trình dân dụng, công trình phục vụ dân sinh khác và công trình nhà ở đối với cán bộ, công nhân viên và người lao động đang làm việc tại khu kinh tế - quốc phòng, đoàn kinh tế - quốc phòng do doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quản lý.

c) Hỗ trợ kinh phí thu hút, tuyển dụng người lao động của doanh nghiệp đến làm việc tại địa bàn trọng yếu về quốc phòng. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính quy định đối tượng hưởng và mức hưởng hỗ trợ.

d) Hỗ trợ chi phí quản lý, vận hành, bảo vệ tài sản lưỡng dụng, tài sản phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của doanh nghiệp. Trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ đủ chi phí thực tế của doanh nghiệp thì số chênh lệch giữa chi phí thực tế của doanh nghiệp và số hỗ trợ của ngân sách nhà nước được xác định là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp; được loại trừ khi thực hiện đánh giá, xếp loại doanh nghiệp.

2. Toàn bộ kinh phí doanh nghiệp nhận tài trợ, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hoặc công việc cụ thể theo cơ chế, chính sách của cấp có thẩm quyền thì doanh nghiệp được xác định là nguồn bổ sung vốn điều lệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định đầu tư bổ sung vốn điều lệ từ nguồn vốn này.

3. Doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng được tạm ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ từ nguồn ngân sách nhà nước; mức tạm ứng không vượt quá dự toán ngân sách được giao. Trình tự, thủ tục tạm ứng vốn, thu hồi tạm ứng vốn thực hiện theo quy định của pháp luật. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định mức tạm ứng cụ thể.

4. Doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu không phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền tạm ứng, và nghĩa vụ bảo hành đối với Bộ Quốc phòng.

5. Lợi nhuận từ hoạt động thanh lý tài sản đối với các dự án trồng, chăm sóc, khai thác cây nông nghiệp, cây lâm nghiệp của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoạt động trên địa bàn trọng yếu về quốc phòng được sử dụng để làm nguồn đầu tư dự án tái canh. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh

nghiệp. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp bằng nguồn vốn này; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Các khoản chi cho người lao động và các khoản thanh toán khác bằng chứng từ thanh toán dùng tiền mặt từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh hoạt động ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

7. Thu nhập từ sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh đứng chân trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thu nhập từ sản phẩm do doanh nghiệp tự trồng, chăn nuôi, nuôi trồng kể cả thu nhập từ thanh lý các sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, thu nhập từ việc bán phế liệu, phế phẩm liên quan đến các sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng hoặc tự trồng, chăn nuôi, nuôi trồng sau đó sơ chế.

8. Các khoản kinh phí sửa chữa, bảo trì tài sản công không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do doanh nghiệp bảo đảm được xác định là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

9. Số tiền thu được từ khai thác tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được sử dụng để chi trả các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước. Căn cứ số nộp ngân sách, Bộ Quốc phòng lập dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí lại toàn bộ cho Bộ Quốc phòng để giao nhiệm vụ, đặt hàng sản xuất hoặc mua sắm vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật, tài sản khác phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Trường hợp số tiền thu không đủ bù đắp chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp lập phương án xử lý báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về việc xác định số tiền thu từ khai thác tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý và các chi phí có liên quan.

Điều 11. Chính sách đối với người lao động, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng

1. Chi phí mua bảo hiểm cho người lao động khi cử làm việc ở nước ngoài theo quy chế, hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động của doanh nghiệp là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Tiền lương, tiền công, các khoản trích nộp bảo hiểm bắt buộc, các khoản chi thu hút trọng dụng người lao động và các khoản chi khác cho người lao động khi tham gia nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, cải hoán, cải tiến, hiện đại hóa, tăng hạn sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, sản xuất sản phẩm phục vụ quốc phòng được chi trả theo quy chế của doanh nghiệp và tính toàn bộ vào giá thành sản phẩm.

3. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoạt động theo mô hình Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, được giao thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tại địa bàn trọng yếu về quốc phòng; trường hợp có lợi nhuận thực hiện trong năm không thấp hơn kế hoạch được phê duyệt thì doanh nghiệp được quyền chủ động quyết định mức tiền lương của Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên, trong đó mức tiền lương của Chủ tịch công ty tối đa không vượt quá 12 lần mức tiền lương bình quân của người lao động trong doanh nghiệp; hoặc có lợi nhuận thực hiện trong năm thấp hơn kế hoạch được phê duyệt thì việc xác định mức tiền lương của Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

Quy định tại khoản này không áp dụng đối với doanh nghiệp được áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

Điều 12. Khấu hao tài sản cố định

1. Tài sản cố định là tài sản lưỡng dụng, tài sản phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của doanh nghiệp và tài sản công giao cho doanh nghiệp đã được tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được trích khấu hao khi tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh và tính hao mòn khi không tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh; doanh nghiệp được ghi giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu đối với

giá trị hao mòn của tài sản. Bộ Quốc phòng xác định tài sản lưỡng dụng, tài sản phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của doanh nghiệp.

2. Mức khấu hao tính vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh và mức hao mòn được xác định theo thời gian sử dụng của tài sản, hiệu suất sử dụng tài sản, định mức kinh tế - kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan đến đặc tính tài sản.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết Điều này.

Điều 13. Chính sách xử lý đối với nhiệm vụ chi đặc thù của doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng

1. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh được sử dụng lợi nhuận sau thuế hằng năm để bù đắp cho các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ chính trị theo điểm c khoản 1 Điều 25 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đối với các nội dung chi theo quy chế do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty ban hành như sau:

a) Chi cho các hoạt động xã hội, từ thiện; ủng hộ khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn; hỗ trợ xây dựng công trình, hạ tầng dân sinh, chương trình an sinh xã hội tại biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; chi tôn tạo, tu bổ công trình văn hóa, di tích lịch sử cách mạng và các công trình có giá trị lịch sử - quốc phòng; theo chủ trương, quyết định, chương trình, chỉ đạo, kế hoạch, vận động của chính quyền địa phương, Bộ ngành trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội; các cơ quan Đảng ở Trung ương, cơ quan Đảng ở địa phương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác được tiếp nhận theo quy định của pháp luật.

b) Chi cho đối tượng chính sách, người có công; thân nhân, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng gặp tai nạn, bệnh hiểm nghèo, từ trần, hoàn cảnh khó khăn.

c) Chi hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ Quốc phòng thực hiện công tác đảng, công tác chính trị; nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

d) Các khoản chi thực hiện nhiệm vụ chính trị khác theo chủ trương, quyết định của Bộ Quốc phòng.

2. Tổng giá trị các khoản chi trong năm theo quy định tại khoản 1 Điều này tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế hằng năm của doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản được sử dụng lợi nhuận sau thuế hằng năm để xử lý các khoản chi phí

theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đối với các nội dung chi sau:

a) Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư đã thực hiện nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án mà các khoản chi phí này không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp:

a1) Kết quả khảo sát, thăm dò không đủ trữ lượng khoáng sản để khai thác công nghiệp;

a2) Kết quả khảo sát, thăm dò đủ trữ lượng khoáng sản để khai thác công nghiệp nhưng tại thời điểm lập dự án chưa có công nghệ khai thác, chế biến phù hợp, chưa có các giải pháp khắc phục tác động xấu đến môi trường;

a3) Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản đã thực hiện nhưng sau đó không triển khai dự án do nằm trong khu vực mà cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch hoặc có các quyết định thay đổi về chính sách dẫn đến doanh nghiệp không đủ điều kiện triển khai dự án.

b) Chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, các khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao mà các khoản chi phí này không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp:

b1) Dự án nằm trong khu vực cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch;

b2) Dự án bị tác động bởi các quyết định thay đổi về chính sách dẫn đến doanh nghiệp không đủ điều kiện triển khai dự án;

b3) Các dự án khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp trên địa bàn trọng yếu về quốc phòng được sử dụng lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi xử lý các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 để làm nguồn đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Mức sử dụng tối đa không quá chi phí trồng rừng thay thế của dự án; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định việc sử dụng và đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp từ nguồn vốn này; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Việc sử dụng thêm nguồn vốn khác để đầu tư dự án thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh nhưng không phải là cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt được sử dụng lợi nhuận sau thuế còn lại

sau khi thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 để bổ sung vốn điều lệ; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương về mức vốn đầu tư bổ sung vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế được để lại và quyết định đầu tư bổ sung vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế được để lại; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ; phần lợi nhuận còn lại không được sử dụng để đầu tư bổ sung vốn điều lệ nộp vào ngân sách nhà nước. Căn cứ số nộp ngân sách, Bộ Quốc phòng lập dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí lại toàn bộ cho Bộ Quốc phòng để giao nhiệm vụ, đặt hàng sản xuất hoặc mua sắm vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật, tài sản khác phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Điều 14. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp

Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

1. Doanh nghiệp được phép chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc các văn bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Doanh nghiệp căn cứ theo thông báo trúng thầu, trúng đấu giá quyền mua, quyền khai thác, quyền khác theo quy định của nước tiếp nhận đầu tư để thanh toán, đặt cọc theo quy định của nước tiếp nhận đầu tư. Giá trị ngoại tệ được phép chuyển tối đa bằng giá trúng thầu, giá trúng đấu giá.

2. Dư nợ cho vay, dư nợ bảo lãnh đối với dự án đầu tư ở nước ngoài tại mọi thời điểm không vượt quá mức cho vay, bảo lãnh được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc văn bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Số dư các khoản cho vay, bảo lãnh sau khi đã được thu hồi thì không tính vào hạn mức vốn đầu tư ra nước ngoài đã sử dụng.

3. Doanh nghiệp thực hiện xử lý tài chính đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài như sau:

a) Doanh nghiệp thực hiện trích lập dự phòng tổn thất đối với các khoản đầu tư ra nước ngoài theo một trong các trường hợp:

a1) Trích lập dự phòng tổn thất đối với các khoản đầu tư ra nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ chính trị, đối ngoại, quốc phòng hoặc trong tình huống cấp bách, hoặc cần thiết để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiếp cận công nghệ hiện đại, mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế theo xác định của Bộ Quốc phòng. Khoản trích lập dự phòng này được xác định là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập tính thuế

thu nhập doanh nghiệp. Mức trích lập dự phòng thực hiện theo quy định của pháp luật về trích lập dự phòng tổn thất đối với các khoản đầu tư.

a2) Trích lập dự phòng tổn thất đối với các khoản đầu tư ra nước ngoài theo quy định khác của pháp luật.

b) Tổn thất do sự kiện bất khả kháng đối với dự án đầu tư ra nước ngoài, hoạt động đầu tư ở nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của doanh nghiệp quân đội được xác định là cơ sở để giảm vốn chủ sở hữu.

Điều 15. Điều chuyển vốn, tài sản của doanh nghiệp quân đội

1. Việc chuyển giao vốn, tài sản của doanh nghiệp quân đội do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ về Bộ Quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định và được thực hiện theo nguyên tắc chuyển giao nguyên trạng theo giá trị vốn, tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm chuyển giao, không thanh toán, không thực hiện đánh giá lại giá trị tài sản và thực hiện ghi tăng, giảm vốn, tài sản theo giá trị trên sổ sách kế toán.

2. Trình tự, thủ tục chuyển giao

a) Bộ Quốc phòng chỉ đạo doanh nghiệp lập hồ sơ đề xuất chuyển giao, gồm: Văn bản đề xuất, giải trình về mục tiêu, các vấn đề cần tiếp tục xử lý; quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp chuyển giao và cơ quan đại diện chủ sở hữu; báo cáo đánh giá thực trạng về tài sản chuyển giao; báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển giao đối với doanh nghiệp chuyển giao; và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền liên quan đến việc chuyển giao (nếu có);

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất chuyển giao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với doanh nghiệp thẩm định thông tin, số liệu tại hồ sơ chuyển giao; báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra Quyết định chuyển giao. Quyết định chuyển giao bao gồm các nội dung cơ bản sau: thông tin về tài sản chuyển giao; thời điểm chuyển giao; nội dung xử lý tài chính của doanh nghiệp chuyển giao; các vấn đề cần tiếp tục xử lý; các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên.

Chương IV
MỘT SỐ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG KHÁC ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN VIETTEL

Điều 16. Hoạt động đầu tư mạo hiểm

1. Công ty mẹ - Tập đoàn Viettel, công ty con được sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp tối đa 05% thu nhập tính thuế hằng năm để thực hiện:

a) Các hoạt động đầu tư theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 66 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

b) Đầu tư, góp vốn vào Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, Quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương;

c) Đầu tư thành lập hoặc cùng góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần để thực hiện hoạt động đầu tư mạo hiểm. Trong đó, hoạt động đầu tư mạo hiểm được thực hiện thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp, đầu tư tài chính tại doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc thành lập, góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

2. Công ty được thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều này phải có vốn góp chi phối của Công ty mẹ - Tập đoàn Viettel hoặc công ty con hoặc nhóm công ty mẹ, công ty con. Mục tiêu, chức năng, cơ chế hoạt động, quản lý được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật về mục tiêu, chức năng, cơ chế hoạt động, quản lý đối với Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty.

Điều 17. Cơ cấu lại doanh nghiệp

1. Việc chuyển giao vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viettel sở hữu 100% vốn điều lệ được thực hiện theo nguyên tắc chuyển giao nguyên trạng theo giá trị vốn, tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm chuyển giao, không thanh toán, không thực hiện đánh giá lại giá trị tài sản và thực hiện ghi tăng, giảm vốn, tài sản theo giá trị trên sổ sách kế toán.

2. Việc xử lý vốn, tài sản khi thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chia, tách công ty thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Các công ty trước thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và sau hợp nhất, sáp nhập, chia, tách đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viettel sở hữu 100% vốn điều lệ.

b) Sáp nhập giữa công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viettel sở hữu 100% vốn điều lệ với Công ty mẹ - Tập đoàn Viettel.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2026.

2. Cơ chế quản lý tài chính quy định tại Điều 11 và Điều 13 Nghị định này được áp dụng từ năm tài chính 2026.

3. Sửa đổi điểm k khoản 1 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất như sau:

"k) Miễn tiền thuê đất đối với diện tích không phải đất quốc phòng, an ninh sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an là cơ quan đại diện chủ sở hữu. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xác định diện tích đất sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp để làm cơ sở miễn tiền thuê đất đối với phần diện tích này.".

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo quy định liên quan tại các văn bản mới đó.

5. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và kiểm soát các khoản chi và đối tượng được áp dụng chính sách quy định tại Điều 9, khoản 6 Điều 10 và khoản 1 Điều 11 Nghị định này; chỉ đạo doanh nghiệp khi thực hiện, áp dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép đầu tư, hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài nhưng chưa chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được áp dụng theo quy định tại Nghị định này.

2. Khoản trích lập dự phòng đối với khoản cho vay cổ đông và khoản lãi cho vay cổ đông công ty ở nước ngoài của Tập đoàn Viettel đã được trích lập trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được xác định là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Việc giao nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cho doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền và việc Bộ Quốc phòng giao vốn cho doanh nghiệp quân đội đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có liên quan đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện cho đến khi có quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 14

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng